

Bản án số: 109/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 tháng 4 năm 2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Duy Hùng.
2. Ông: Phạm Danh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Chánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 365/2018/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19a/2009/QĐXX-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã L, thị xã G, Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977. Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã L, thị xã G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại bản tự khai chị Nguyễn Thị Thùy L là nguyên đơn trình bày:* Chị và anh H cưới nhau năm 2003. Được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2005. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H hay uống bia rượu, cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2003 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2016. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 28, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L được ly hôn anh H. Về con chung: Giao cháu Huy và Phát cho chị L trực tiếp nuôi, anh H không phải cấp dưỡng. Về án phí: Chị L chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng:** Chị L ly hôn với anh H là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh H đã được Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25 tháng 01 năm 2018 cùng giấy triệu tập dự hòa giải, Thông báo phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25 tháng 02 năm 2019 cùng giấy triệu tập dự hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 28 tháng 02 năm 2019 nhưng vắng mặt và chị L xin vắng nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

- Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị L với anh H là tự nguyện; được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2005 là hợp pháp. Thời gian chung sống, chị L cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh H không chăm lo cho gia đình, anh H được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để anh có ý kiến về việc khởi kiện của chị L nhưng anh vẫn không phản hồi nên chị L yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Giao cháu H và cháu P cho chị L trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp nguyện vọng của cháu H và theo xác minh tại địa phương thì chị L có nghề nghiệp ổn định, là làm giáo viên mầm non.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L chịu.
Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2003 và Nguyễn Gia P, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi.

Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn H được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Thùy L chịu 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Nguyễn Thị Thùy L đã tạm ứng án phí tại biên lai số 42863 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Thùy L đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Ủy ban nhân dân xã L;

- Dương sự;
- Lưu hs, án văn. Ln 11.

VÕ CHI LAN